



Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 175/ABS-DVCK22

Hà Nội, ngày 06 tháng 05 năm 2022

**BÁO CÁO DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN
GIAO DỊCH KÝ QUỸ THÁNG 04/2022**

Kính gửi: Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam

Công ty CP chứng khoán An Bình xin báo cáo Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ như sau:

1. Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ trên Sở GDCK Hà Nội

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
1	AAV			AAV
2	ADC			ADC
3	AME			AME
4	AMV			AMV
5	ART			ART
6	BAX			BAX
7	BBS			BBS
8	BCC			BCC
9	BED			BED
10	BPC			BPC
11	BSC			BSC
12	BST			BST
13	BTS			BTS
14	BTW			BTW
15	BVS			BVS
16	C69			C69
17	CAG			CAG
18	CAN			CAN
19	CAP			CAP
20	CDN			CDN
21	CLH			CLH
22	CLM			CLM
23	CPC			CPC

24	CTT			CTT
25	CVN			CVN
26	D11			D11
27	DAD			DAD
28	DAE			DAE
29	DDG			DDG
30	DHT			DHT
31	DNP			DNP
32	DP3			DP3
33	DPC			DPC
34	DS3			DS3
35	DTD			DTD
36	DXP			DXP
37	EID			EID
38	EVS			EVS
39	GDW			GDW
40	GKM			GKM
41	GLT			GLT
42	GMX			GMX
43	HAD			HAD
44	HAT			HAT
45	HBS			HBS
46	HCC			HCC
47	HCT			HCT
48	HDA			HDA
49	HEV			HEV
50	HHC			HHC
51	HJS			HJS
52	HLD			HLD
53	HMH			HMH
54	HTC			HTC
55	HTP			HTP
56	ICG			ICG
57	IDC			IDC
58	IDV			IDV
59	INN			INN
60	KLF			KLF
61	KST			KST
62	L14			L14
63	LAS			LAS
64	LBE			LBE
65	LCD			LCD
66	LHC			LHC
67	LIG			LIG
68	MBG			MBG

69	MBS			MBS
70	MCC			MCC
71	MCO			MCO
72	MDC			MDC
73	MST			MST
74	NAG			NAG
75	NAP			NAP
76	NBC			NBC
77	NBP			NBP
78	NBW			NBW
79	NDN			NDN
80	NET			NET
81	NHC			NHC
82	NSH	NSH		
83	NTH			NTH
84	NTP			NTP
85	NVB			NVB
86	PCE			PCE
87	PCT			PCT
88	PGN			PGN
89	PHN			PHN
90	PIA			PIA
91	PLC			PLC
92	PMB			PMB
93	PMC			PMC
94	PMS			PMS
95	PPP			PPP
96	PSC			PSC
97	PTI			PTI
98	PTS			PTS
99	PVC			PVC
100	PVI			PVI
101	PVS			PVS
102	QHD			QHD
103	QST			QST
104	RCL			RCL
105	S55			S55
106	S99			S99
107	SAF			SAF
108	SCI			SCI
109	SD5			SD5
110	SD6			SD6
111	SDG			SDG
112	SDN			SDN
113	SED			SED

114	SFN			SFN
115	SGC			SGC
116	SHE			SHE
117	SHN			SHN
118	SHS			SHS
119	SIC			SIC
120	SJ1			SJ1
121	SJE	SJE		
122	SLS			SLS
123	SMN			SMN
124	SRA			SRA
125	STC			STC
126	SZB			SZB
127	TAR			TAR
128	TC6			TC6
129	TDN			TDN
130	TDT			TDT
131	TET			TET
132	TIG			TIG
133	TMB			TMB
134	TMX			TMX
135	TNG			TNG
136	TPH			TPH
137	TPP			TPP
138	TSB			TSB
139	TTL			TTL
140	TTT			TTT
141	TV3			TV3
142	TVC			TVC
143	TVD			TVD
144	VC3			VC3
145	VC6			VC6
146	VC7			VC7
147	VCM			VCM
148	VCS			VCS
149	VE2			VE2
150	VE3			VE3
151	VE4			VE4
152	VGS			VGS
153	VHE			VHE
154	VIT			VIT
155	VMC			VMC
156	VMS			VMS
157	VNC			VNC
158	VNR			VNR

159	VSA			VSA
160	VSM			VSM
161	VTV			VTV
162	WCS			WCS

2. Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ trên Sở GDCK Hồ Chí Minh

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
1	AAA			AAA
2	ACB			ACB
3	ACC			ACC
4	ACL			ACL
5	AGG			AGG
6	AGR			AGR
7	AMD			AMD
8	ANV			ANV
9	APG			APG
10	ASM			ASM
11	ASP			ASP
12	BBC			BBC
13	BCE			BCE
14	BCG			BCG
15	BCM			BCM
16	BFC			BFC
17	BIC			BIC
18	BID			BID
19	BMC			BMC
20	BMI			BMI
21	BMP			BMP
22	BRC			BRC
23	BSI			BSI
24	BTP			BTP
25	BTT			BTT
26	BVH			BVH
27	BWE			BWE
28	C32			C32
29	C47			C47
30	CAV			CAV
31	CCI			CCI

32	CCL			CCL
33	CDC			CDC
34	CKG			CKG
35	CLC			CLC
36	CLL			CLL
37	CLW			CLW
38	CMG			CMG
39	CNG			CNG
40	COM			COM
41	CRC			CRC
42	CRE			CRE
43	CSM			CSM
44	CSV			CSV
45	CTD			CTD
46	CTF			CTF
47	CTG			CTG
48	CTS			CTS
49	CVT			CVT
50	D2D			D2D
51	DAT			DAT
52	DBC			DBC
53	DBD			DBD
54	DC4			DC4
55	DCL			DCL
56	DCM			DCM
57	DGC			DGC
58	DGW			DGW
59	DHA			DHA
60	DHC			DHC
61	DHG			DHG
62	DIG			DIG
63	DMC			DMC
64	DPG			DPG
65	DPM			DPM
66	DPR			DPR
67	DRC			DRC
68	DRH			DRH
69	DRL			DRL
70	DSN			DSN
71	DTT			DTT
72	DVP			DVP
73	DXG			DXG
74	EIB			EIB
75	ELC			ELC
76	EMC			EMC

77	EVG			EVG
78	FCN			FCN
79	FIR			FIR
80	FIT			FIT
81	FLC	FLC		
82	FMC			FMC
83	FPT			FPT
84	FRT			FRT
85	FTS			FTS
86	GAB			GAB
87	GAS			GAS
88	GDT			GDT
89	GEG			GEG
90	GEX			GEX
91	GIL			GIL
92	GMC			GMC
93	GMD			GMD
94	GSP			GSP
95	GTA			GTA
96	GVR			GVR
97	HAH			HAH
98	HAI	HAI		
99	HAP			HAP
100	HAR			HAR
101	HAX			HAX
102	HBC			HBC
103	HCD			HCD
104	HCM			HCM
105	HDB			HDB
106	HDC			HDC
107	HDG			HDG
108	HHP			HHP
109	HHS			HHS
110	HII			HII
111	HMC			HMC
112	HPG			HPG
113	HPX			HPX
114	HQC			HQC
115	HSG			HSG
116	HSL			HSL
117	HT1			HT1
118	HTI			HTI
119	HTL			HTL
120	HTN			HTN
121	HTV			HTV

122	HUB			HUB
123	HVH			HVH
124	IDI			IDI
125	IJC			IJC
126	ILB			ILB
127	IMP			IMP
128	ITA			ITA
129	ITC			ITC
130	KBC			KBC
131	KDC			KDC
132	KDH			KDH
133	KHG			KHG
134	KMR			KMR
135	KOS			KOS
136	KPF			KPF
137	KSB			KSB
138	L10			L10
139	LBM			LBM
140	LCG			LCG
141	LDG			LDG
142	LGC			LGC
143	LHG			LHG
144	LIX			LIX
145	LPB			LPB
146	LSS			LSS
147	MBB			MBB
148	MDG			MDG
149	MSB			MSB
150	MSN			MSN
151	MWG			MWG
152	NAF			NAF
153	NAV			NAV
154	NBB			NBB
155	NCT			NCT
156	NHA			NHA
157	NKG			NKG
158	NLG			NLG
159	NNC			NNC
160	NSC			NSC
161	NT2			NT2
162	NTL			NTL
163	NVL			NVL
164	OCB			OCB
165	OPC			OPC
166	PAC			PAC

167	PAN			PAN
168	PC1			PC1
169	PDN			PDN
170	PDR			PDR
171	PET			PET
172	PGD			PGD
173	PGI			PGI
174	PHC			PHC
175	PHR			PHR
176	PLX			PLX
177	PNJ			PNJ
178	POW			POW
179	PPC			PPC
180	PSH			PSH
181	PTB			PTB
182	PVT			PVT
183	RAL			RAL
184	REE			REE
185	SAB			SAB
186	SAM			SAM
187	SAV			SAV
188	SBA			SBA
189	SBT			SBT
190	SBV			SBV
191	SCR			SCR
192	SCS			SCS
193	SFC			SFC
194	SFG			SFG
195	SFI			SFI
196	SGN			SGN
197	SHA			SHA
198	SHB			SHB
199	SHI			SHI
200	SHP			SHP
201	SJS			SJS
202	SMB			SMB
203	SMC			SMC
204	SPM			SPM
205	SRC			SRC
206	SSC			SSC
207	SSI			SSI
208	ST8			ST8
209	STB			STB
210	STK			STK
211	SVC			SVC

212	SVI			SVI
213	SVT			SVT
214	SZC			SZC
215	SZL			SZL
216	TAC			TAC
217	TCB			TCB
218	TCD			TCD
219	TCH			TCH
220	TCL			TCL
221	TCM			TCM
222	TCO			TCO
223	TCT			TCT
224	TDC			TDC
225	TDM			TDM
226	TDW			TDW
227	THG			THG
228	THI			THI
229	TIP			TIP
230	TLD			TLD
231	TLG			TLG
232	TLH			TLH
233	TMP			TMP
234	TMS			TMS
235	TMT			TMT
236	TNA			TNA
237	TNC			TNC
238	TPB			TPB
239	TRA			TRA
240	TRC			TRC
241	TSC			TSC
242	TTB			TTB
243	TV2			TV2
244	TVB			TVB
245	TYA			TYA
246	UIC			UIC
247	VCB			VCB
248	VCF			VCF
249	VCG			VCG
250	VCI			VCI
251	VDP			VDP
252	VDS			VDS
253	VGC			VGC
254	VHC			VHC
255	VHM			VHM
256	VIB			VIB

257	VID			VID
258	VIP			VIP
259	VIX			VIX
260	VJC			VJC
261	VMD	VMD		
262	VND			VND
263	VNE			VNE
264	VNL			VNL
265	VNM			VNM
266	VPB			VPB
267	VPD			VPD
268	VPG			VPG
269	VPI			VPI
270	VRC			VRC
271	VRE			VRE
272	VSC			VSC
273	VSI			VSI
274	VTO			VTO
275			PVD	PVD

- Đường link đăng tải thông tin nói trên trên website của công ty:

-Chúng tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của báo cáo này

-Kính báo cáo Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Người lập

Phó Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Quỳnh

Hoàng Thị Thu Hiền